

Số: **224/2022/QĐST-DS**

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 và văn bản đồng ý của đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 359/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn V.P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Đường Văn T, phường H, thành phố H, tỉnh TTH;

- Bị đơn: Ông Đặng V.B và bà Phạm T.L.

Đều trú tại địa chỉ: Đường Văn T, phường H, thành phố H, tỉnh TTH;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị N.T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Đường Văn T, phường H, thành phố H, tỉnh TTH;

+ Ông Vĩnh P, sinh năm 1936 và bà Nguyễn T.H, sinh năm 1941;

Đều trú tại địa chỉ: Đường Văn T, phường H, thành phố H, tỉnh TTH;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phúc và bà Hạnh: Ông Nguyễn V.P (nguyên đơn trong vụ án);

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 29/7/2022, vợ chồng ông, bà Đặng V.B – Phạm T.L phải có nghĩa vụ khai khác (chặt, cưa, đốn) số cây keo trăm đang

trồng trên phần đất lấn chiếm để trả lại diện tích đất 663,7 m² cho ông Nguyễn V.P (Vị trí phần đất lấn chiếm được thể hiện tại bản vẽ hiện trạng kèm theo).

- Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.394.000 đồng: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu ½ chi phí là 3.197.000 đồng. Vợ chồng ông, bà Đặng V.B – Phạm T.L phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.197.000 đồng cho ông Nguyễn V.P.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí là (46.459.000 đồng x 5%) : 2 = 1.161.475 đồng.

Ông Nguyễn V.P phải chịu 580.737 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.625.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000826 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T.T.H. Ông P được hoàn trả lại số tiền 3.044.263 đồng.

Ông Đặng V.B và bà Phạm T.L phải chịu 580.737 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam